

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 195 /2019/HSST
Ngày: 26/12/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Đức.

2. Bà Hoàng Thị Hòa.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà:

Bà Dương Thị Hiệp –Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 197/2019/TLST-HS ngày 02/12/2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Chí Ph; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1963 tại huyện Đ, Thành phố H; HKTT và chỗ ở: thôn D, xã V, huyện Đ, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 07/10; Họ tên bố: Nguyễn Chí D (đã chết); Họ tên mẹ: Trần Thị M; Vợ: Nguyễn Thị L; Con: Có 03 con: Lớn sinh 1993, nhỏ sinh 2012; TATS: Không; Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

+ Người bị hại: Bà Quản Thị H, sinh năm 1963; HKTT: Thôn Đ, xã V, huyện Đ, Thành phố H (đã chết do tai nạn giao thông ngày 06/8/2019).

Đại diện hợp pháp cho bà H: Anh Nguyễn Hữu L - Sinh năm 1982; HKTT: Thôn Đ, xã V, huyện Đ, Thành phố H. Theo Giấy ủy quyền ngày 02/10/2019 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 05/8/2019, bị cáo Nguyễn Chí P (không đội mũ bảo hiểm, có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô BKS 20F1- 9592 lưu thông trên đường D, chiều đường xã V đi xã D. Khi đến địa phận khu Đ, xã V, huyện Đ, Thành phố H, bị cáo P điều khiển xe không chú ý quan sát đã đâm vào xe đạp do bà Quản Thị H (sinh năm: 1963; nơi cư trú: Khu Đ, thôn D, xã V, huyện Đ, Thành phố H) điều khiển, lưu thông phía trước cùng chiều chuyển hướng rẽ trái. Hậu quả: Bà Quản Thị H bị thương, được đưa vào Bệnh viện đa khoa Đ, chuyển tiếp Bệnh viện Hữu nghị V cấp cứu. Do thương tích nặng, gia đình xin Bệnh viện cho bà H về nhà, tử vong hồi 00h10' ngày 06/8/2019. Bị cáo Nguyễn Chí P bị thương, xin tự chịu hậu quả thương tích.

Cơ quan điều tra – Công an huyện Đông Anh đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các dấu vết phương tiện liên quan đồng thời trưng cầu pháp y tử thi đối với bà Quản Thị H.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Mặt đường trải nhựa, nhẵn phẳng, rộng 7,6m; gồm hai phần đường xe chạy, được phân chia bằng vạch sơn màu vàng đứt nét; theo chiều đường C hướng xã D, nhà nạn nhân Quản Thị H ngang hiện trường vụ tai nạn và ở bên trái đường, vỉa hè bên trái rộng 2,42m. Lấy mép đường bên phải, chiều đường C hướng xã D làm chuẩn:

Xe mô tô BKS 20F1- 9592 đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe hướng xã D; trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn 1,64m; trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn 1,92m. Xe mô tô BKS 20F1- 9592 đổ để lại vết cày đường đứt đoạn dài 1,1m, đầu vết cách mép đường làm chuẩn 1,7m, cuối vết trùng với giá đỡ chân trước bên trái xe mô tô BKS 20F1- 9592.

Xe đạp đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe hướng xã D; trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn 3,1m và cách cột điện số DN/04 là 11,55m, trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn 2,25m và cách trục bánh trước xe mô tô BKS 20F1- 9592 là 0,58m.

Mặt đường để lại vùng chất màu đỏ (dạng máu) kích thước (0,26x0,19)m, điểm gần nhất cách mép đường làm chuẩn 3,8m, điểm ngoài cùng phía xã D ngang với trục bánh trước xe mô tô BKS 20F1- 9592.

Kết quả khám phương tiện liên quan tai nạn giao thông:

Kết quả khám xe mô tô BKS 20F1- 9592: Mặt ngoài má lốp bánh trước bên phải có vết trượt xước cao su kích thước (8,3x1,3)cm; mặt ngoài đầu ốc bắt giữ trục bánh trước bên phải có vết trượt xước kim loại kích thước (1,1x1)cm; mặt ngoài phía trước ốc bắt giữ trục bánh trước bên trái có vết trượt xước kim loại, mặt vết bám dính chất màu trắng và màu đen kích thước (1,5x0,9)cm; mặt ngoài má lốp bánh trước bên trái có rải rác các vết trượt sạch bụi đất, lộ cao su màu đen; mặt ngoài bên trái phía trước giỏ đựng hàng gắn cố định tại phía trước đầu xe có vết bẹp lõm, trượt xước kim loại, trượt xước nhựa kích thước (6x2,5)cm; đầu tay nắm tay lái bên trái có vết trượt xước nhựa, trượt xước kim loại; giá đỡ chân trước bên trái bị cong về phía sau, đầu giá đỡ chân có vết trượt xước cao su, trượt xước kim loại. Kỹ thuật an toàn phương tiện xe mô tô BKS 20F1- 9592: Phan tay tác dụng, phanh chân không tác dụng.

Kết quả khám xe đạp: Mặt ngoài cần gạt chân chống bên trái có vết trượt, xước kim loại kích thước (1,5x1,5)cm; đầu bàn đạp bên trái có vết trượt xước, mài mòn nhựa; mặt ngoài thanh kim loại chân chống bên trái có vết trượt xước kim loại; chắn bùn bánh sau phía sau có vết cong, bẹp lõm, chiều từ trái sang phải. Kỹ thuật an toàn phương tiện xe đạp: Phanh trước và phanh sau tác dụng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định dấu vết va chạm trên xe mô tô BKS 20F1- 9592 và xe đạp, tốc độ xe mô tô BKS 20F1- 9592. Tại Bản kết luận giám định số 5097/C09-P3 ngày 12/9/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- Dấu vết trượt xước kim loại ở mặt ngoài ốc bắt giữ trục bánh trước bên phải xe mô tô biển số 20F- 9592 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại ở mặt ngoài tấm kim loại bên trái bắt giữ chân chống phía sau với lò xo xe đạp, có chiều từ sau về trước (khi chân chống này đang ở vị trí gạt lên).

- Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài đầu ốc bắt giữ trục bánh trước bên trái, mặt ngoài góc dưới phía trước bên trái giỏ chở hàng trước, mặt ngoài đầu tay nắm bên trái, mặt ngoài đầu bàn đạp chân trước bên trái xe mô tô biển số 20F- 9592 có chiều từ trước về sau. Các dấu vết này có đặc điểm giống với đặc điểm dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe mô tô này đã đổ nằm nghiêng bên trái trên đường.

- Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài đầu bàn đạp bên trái xe đạp có chiều từ ngoài vào tâm trục bàn đạp. Dấu vết này có đặc điểm giống với đặc điểm dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe đạp này đã đổ nằm nghiêng bên trái trên đường.

- Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 20F- 9592 ngay trước khi xảy ra tai nạn là bao nhiêu Km/h.

Cơ quan điều tra trung cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định hệ thống phanh, hệ thống đèn chiếu sáng (đèn pha, đèn cốt) của xe mô tô BKS 20F1-9592. Kết luận giám định số 6401/C09-P2 ngày 12/11/2019, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- Hệ thống phanh sau của xe mô tô bị hỏng không hãm cứng được bánh xe. Nguyên nhân do trong quá trình sử dụng tang trống và má phanh bị mòn tạo ra khe hở lớn giữa má phanh và tang trống.

- Hệ thống đèn chiếu sáng (đèn pha, đèn cốt) của xe mô tô bị đứt dây tóc của đèn pha do bị ngoại lực tác động trong lúc bóng đèn đang hoạt động.

Cơ quan điều tra trung cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định pháp y tử thi Quản Thị Hiền. Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 4483/C09-TT1 ngày 29/8/2019, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể tử thi Quản Thị H: Vùng cằm có diện sưng nề kích thước (6,5x5)cm, trên diện này sây sát da rớm máu; hai mắt nhắm, kết mạc nhãn cầu hai bên không tổn thương; hai lỗ mũi, miệng có máu chảy ra khi thay đổi tư thế; vùng cổ không có dấu vết tổn thương; ngực vững, không có dấu vết tổn thương; vùng bụng, lưng không có dấu vết tổn thương; khung chậu vững; khuỷu tay phải có vết sây sát da, rách da kích thước (5,5x2)cm; khuỷu tay trái có vết tụ máu kích thước (3,2x1,5)cm; hai chân không phát hiện dấu vết tổn thương.

- Kết quả giám định chính: Sây sát da, rớm máu trên diện sưng nề vùng cằm, mũi, miệng có máu chảy ra khi thay đổi tư thế; sây sát da, rách da khuỷu tay phải, vết tụ máu khuỷu tay trái.

- Kết luận: Do gia đình nạn nhân cản trở giải phẫu tử thi nên không đủ cơ sở xác định nguyên nhân chết của bà Quản Thị H.

Trích sao bệnh án số 3554/19/KHTH ngày 19/8/2019, Bệnh viện Hữu nghị V xác định thương tích của bà Quản Thị H:

- Khám: Mê sâu, Glasgow 3 điểm; mạch 100L/phút; huyết áp 100/60 mmHg; đồng tử hai bên 4mm, phản xạ ánh sáng (-); thở qua bóp bóng nội khí quản; hàm mặt không sưng nề, cổ mềm; ngực, chậu vững; bụng mềm; tứ chi không biến dạng.

- Các xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng:

- + Xét nghiệm máu cơ bản.

- + Siêu âm: Hình ảnh sỏi bể thận trái.

- + X. Quang: Chưa thấy bất thường.

+ CT Scanner sọ não: Tụ máu dưới màng cứng bán cầu 2 bên; chảy máu dưới nhện rải rác trong một số rãnh cuộn não bán cầu 2 bên, rãnh Sylvius 2 bên, liềm đại não, lều tiểu não, bể quanh cầu; ổ đọng dập tụ máu nhỏ thùy thái dương phải, có phù não xung quanh; ổ tụ máu vùng hố sau sát đường vỡ xương, phù não xung quanh; giảm phân biệt các rãnh cuộn não bán cầu 2 bên và hạn chế quan sát các bể đáy; đường giữa lệch phải; hệ thống não thất mất cân đối; tụ máu trong sừng chẩm não thất 2 bên; vỡ xương chẩm lan vào lỗ lớn, dóc nền xương chẩm, thân xương bướm và thành xoang bướm; tụ dịch trong xoang bướm; tụ máu dưới da đầu vùng chẩm.

- Chẩn đoán: Chấn thương sọ não nặng; tụ máu dưới màng cứng 2 bên, chảy máu màng mềm lan tỏa, phù não.

- Quá trình điều trị: Tình trạng bệnh nhân nặng nguy cơ tử vong cao, giải thích cho gia đình. Hồi sức, truyền dịch, thuốc. Con là Hữu Thị L ký bệnh án xin về.

Kết quả điều tra xác định nguyên nhân tai nạn:

- Bị can Nguyễn Chí P điều khiển xe mô tô khi không đảm bảo có đủ hệ thống phanh có hiệu lực, không đảm bảo có đủ đèn chiếu sáng gần và xa, không đội mũ bảo hiểm, không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông, vi phạm khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 30 và Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Chí P khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Vật chứng tạm giữ trong quá trình điều tra: 01 Xe mô tô BKS 20F1- 9592 nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, số máy C70E-8569369, số khung C70-8420931 và 01 xe đạp loại xe nữ, sơn màu xanh.

Đối với 01 xe mô tô BKS 20F1- 9592 là tài sản hợp pháp của bị can P, xe không tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự; 01 xe đạp là tài sản hợp pháp của bà Quản Thị H. Ngày 25/11/2019 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô cho bị can P và chiếc xe đạp cho ông Nguyễn Hữu L (sinh năm: 1982. Hộ khẩu thường trú: Khu Đ, xã V, huyện Đ, Thành phố H - Là đại diện gia đình nạn nhân Quản Thị H)

Phản dân sự: Bị can Nguyễn Chí P bồi thường gia đình nạn nhân Quản Thị H 135.000.000đ (một trăm ba mươi năm triệu đồng). Gia đình nạn nhân Quản Thị H nhận tiền, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị can Nguyễn Chí P.

Tại bản cáo trạng số 203/CT-VKS ngày 28/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí P về

tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Chí P theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí P từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Chí P.

Về dân sự: Gia đình người bị hại không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xét.

+ Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chí P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Đại diện cho người bị hại là anh Nguyễn Hữu L đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Luyện có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra anh L đã có đầy đủ lời khai, xác nhận gia đình đã nhận đủ số tiền bị cáo P đã bồi thường, gia đình không yêu cầu gì khác về vấn đề bồi thường dân sự và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có căn cứ xác định: Khoảng 20h15' ngày

05/8/2019 Nguyễn Chí P có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô BKS 20F1-9592 lưu thông trên đường D, chiều đường xã V đi xã D. Khi đến địa phận khu Đ, thôn D, xã V, huyện Đ, Thành phố H, P điều khiển xe không chú ý quan sát đã đâm vào xe đạp do bà Quản Thị H điều khiển, lưu thông phía trước cùng chiều đang chuyển hướng rẽ trái, hậu quả bà Quản Thị H bị tử vong.

[3] Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám dấu vết phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, tài liệu dẫn giải, lời khai nhân chứng và lời khai của bị cáo P thì nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do bị cáo P điều khiển xe mô tô khi không đảm bảo có đủ hệ thống hãm có hiệu lực, không đảm bảo có đủ đèn chiếu sang gần và xa, không đội mũ bảo hiểm, không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông, vi phạm khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 30 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; Nạn nhân Quản Thị H điều khiển xe đạp chuyển hướng không có báo hiệu hướng rẽ, vi phạm khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, do vậy xác định người bị hại khi tham gia giao thông cũng có một phần lỗi. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp được xác định là lỗi hỗn hợp. Hành vi của bị cáo Nguyễn Chí P đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Nội dung điều luật qui định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, gia đình người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, người bị hại cũng có một phần lỗi. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Chí P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo nhận thức được hành vi của mình không đội mũ bảo hiểm, không chú ý quan sát khi tham gia giao thông là vi phạm pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát là đúng. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo cũng

như phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân bị cáo lần đầu phạm tội, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, người bị hại cũng có một phần lỗi, do vậy có thể áp dụng hình phạt tù có điều kiện, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội có sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng đề răn đe, phòng ngừa và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phúc.

[7] Về xử lý vật chứng: Giấy phép lái xe số 010092022332 do Bộ giao thông vận tải cấp ngày 18/8/2014 mang tên Nguyễn Chí P được coi là giấy tờ tùy thân của bị cáo P, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về phần dân sự: Nguyễn Chí P đã bồi thường cho gia đình bị hại Quản Thị H 135.000.000 đồng (một trăm ba lăm triệu đồng). Anh Nguyễn Hữu L – là người đại diện hợp pháp cho bà H xác nhận đã nhận đủ tiền, không có đề nghị gì khác về phần dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Chí P, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Chí P** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Chí P** 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Chí P cho chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo - Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Chí P (Giấy phép lái xe hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Chí P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hữu L đại diện hợp pháp của người bị hại Quản Thị H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh.
- CA xã V, huyện Đ; Thành phố H;
- UBND xã V, huyện Đ; Thành phố H;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp người bị hại;
- Lưu./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thu Huyền